

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2018/HS-ST
Ngày 12/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Định.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lò Văn Điện.
2. Ông Tòng Văn Quân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Giang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2018, tại UBND xã Xa Dung, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên. TAND huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tiến hành xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 53/2018/HSST ngày 13 tháng 9 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2018/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn T**; Tên gọi khác: Không.

Sinh năm: 1986, tại huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Bản Bó, xã Na S, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 9/12 PT.

Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Lò Văn Kh, sinh năm 1965 và bà Lò Thị Th, sinh năm 1966.

Vợ bị cáo: Lường Thị Th, sinh năm 1988 (Đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2009.

Tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự, ngày 04/01/2011 Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên đưa vào TGD, CSGD 24 tháng theo Quyết định số 25, đến năm 2013 trở về địa phương sinh sống.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/6/2018 cho đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 50 phút, ngày 03/6/2018, tổ công tác Công an Thị trấn Điện Biên Đông làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 9, thị trấn Điện Biên Đông phát hiện tại lán ở của Lò Văn T có biểu hiện vi phạm pháp luật, tổ công tác vào lán giải thích, vận động. Qua giải thích Lò Văn T đã tự lấy dưới đệm ngủ của Tích ra 04 viên Methamphetamine có khối lượng 0,40 gam nộp cho tổ công tác. Tại cơ quan điều tra Lò Văn T khai nhận: Nguồn gốc 04 viên Methamphetamine trên là khoảng 09 giờ 00 phút ngày 03/6/2018 Lò Văn T một mình đi bộ từ lán ở tổ 9, thị trấn Điện Biên Đông, đến bản Chóp Ly, xã Keo Lô, huyện Điện Biên Đông để tìm mua ma túy. Khi đến khe suối ở gần bản Chóp Ly, xã Keo Lô Tích gặp và mua được của một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên và địa chỉ 05 viên Methamphetamine với giá 220.000 đồng, mục đích sử dụng và bán lẻ kiếm lời, cụ thể: Khoảng 15 giờ ngày 03/6/2018, Lò Văn T đang ở lán ở thì có ông Vũ Văn Viên trú tại tổ 6, thị trấn Điện Biên Đông đến hỏi mua ma túy. Tích đã bán cho Vũ Văn Viên 01 viên Methamphetamine với giá 60.000 đồng; số Methamphetamine còn lại là 04 viên, tổ công tác đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng.

Vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên Đông thu giữ của Lò Văn T gồm: 0,40 gam Methamphetamine và 50.000 đồng.

Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên Đông đã tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng đối với số vật chứng thu giữ của Lò Văn T đối với 04 viên dạng viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp có khối lượng là 0,40 gam, trích 0,20 gam gửi làm mẫu giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 548/GĐ-PC54 ngày 16/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Lò Văn T gửi giám định là Methamphetamine, không hoàn lại mẫu sau giám định.

Bản cáo trạng số: 42/CT-VKS-ĐBD ngày 10 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lò Văn T cả về tội danh và điều luật áp dụng; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ vật chứng của vụ án gồm 04 viên Methamphetamine có khối lượng 0,40 gam, đã gửi giám định không hoàn lại 0,20 gam; tịch thu 50.000 đồng và truy thu 10.000 đồng đối với bị cáo; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.

Bị cáo nhất trí nội dung Cáo trạng; lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát; bị cáo không tranh luận, không có ý kiến bào chữa cho hành vi phạm tội của mình; lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn T khai và thừa nhận, khoảng 17 giờ 00 phút ngày 03/6/2018, tại lán nướng ở của mình tại khu vực tổ 9, thị trấn Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên. Lò Văn T đã có hành vi cất giấu trái phép 0,40 gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng và bán lẻ kiếm lời; trước khi bị bắt, vào khoảng 15 cùng ngày, Lò Văn T đã trực tiếp bán cho Vũ Văn Viên trú tại tổ 6, thị trấn Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên 01 viên Methamphetamine, thu được 60.000 đồng (Bị cáo đã chi tiêu cá nhân 10.000 đồng). Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của Vũ Văn Viên và các bản cung của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong, mở niêm phong xác định khối lượng vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đúng với nội dung Cáo trạng. Hành vi bán trái phép ma túy của bị cáo cho người khác đã phạm vào tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; ngoài ra, bị cáo còn phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng chất ma túy đã bị thu giữ là 0,40 gam Methamphetamine. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

[3]. Xét tính chất mức độ và hậu quả của tội phạm là nghiêm trọng, hành vi mua, cất giấu rồi bán lại ma túy cho người khác của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền của Nhà nước trong lĩnh vực quản lý và sử dụng các chất ma túy, làm gia tăng người nghiện ma túy trong xã hội và tiếp tay cho các loại tội phạm, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn, cần được phát hiện kịp thời và áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trên địa bàn.

[4]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lò Văn T nghiện ma túy từ năm 2004 cho đến ngày bị bắt; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử có thái độ thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS "*Người phạm tội thành khẩn khai báo*" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung; vật chứng; án phí và các vấn đề khác trong vụ án:

Hình phạt bổ sung. Bị cáo Lò Văn T là người nghiện ma túy; ngoài thu nhập từ làm ruộng ra, không còn thu nhập ổn định nào khác nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, vì vậy không áp dụng.

Vật chứng: Vật chứng thu giữ của Lò Văn T gồm 0,40 gam Methamphetamine, đã trích 0,20 gam gửi làm mẫu giám định không hoàn lại, loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy; số tiền 60.000 đồng do bị cáo bán ma túy mà có (Đã thu 50.000 đồng; 10.000 đồng chưa thu được) cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Án phí: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo chịu 200.000đ án phí HSST. Tuy nhiên, bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số đang cư trú tại xã Na Son, huyện Điện Biên Đông là nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy, áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí Hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông mà Lò Văn T khai là người đã bán ma túy cho Tích. Quá trình điều tra, xác minh không làm rõ được, nên không đề cập xử lý trong vụ án này, HĐXX không xem xét.

Đối với Vũ Văn Viên, người đã mua ma túy của Lò Văn T để sử dụng, cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo đúng theo quy định của pháp luật, HĐXX chấp nhận.

[6]. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 02 năm 06 tháng (Hai năm sáu tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/6/2018.

2. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,40 gam Methamphetamine, đã trích 0,20 gam gửi mẫu giám định không hoàn lại; còn lại 0,20 gam; tịch thu tiêu hủy 01 lọ nhựa màu trắng, 01 miếng vải màu trắng là những công cụ dùng vào việc phạm tội; tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 50.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/9/2018. Truy thu 10.000 đồng đối với bị cáo Lò Văn T.

3. Về án phí: Miễn án phí HSST đối với bị cáo Lò Văn T.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Điện Biên Đông;
- Nhà tạm giữ C.A huyện ĐBD;
- Phòng NVHS CA huyện ĐBD;
- CCTHADS huyện Điện Biên Đông;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ.

Nguyễn Văn Định